

Bản án số: 82/2026/HS-ST

Ngày 12 tháng 5 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Ngọc Số và ông Tăng Thuận

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Cẩm Duyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2026/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Cao H**; giới tính: Nam; sinh ngày 08 tháng 3 năm 2003; tại **P - Kiên Giang**; CCCD/Hộ chiếu số: 091203011391; nơi thường trú: **Tổ A, khu phố G A, đặc khu P, tỉnh An Giang**; chỗ ở: **Khu phố A A, đặc khu P, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** (chết) và bà **Cao Thị Xuân N**; bị cáo chưa có vợ con và không có anh, chị, em; tiền sự: chưa; tiền án: Không.

Về nhân thân: Ngày 22/8/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự, tại Bản án số 31/2025/HS-ST. Bản án chưa có hiệu lực pháp luật tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2025 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Phan Văn Q**; giới tính: Nam; sinh ngày 23 tháng 11 năm 1997; tại **P, Kiên Giang**; CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 091097015875, cấp ngày

14/7/2022; nơi thường trú: Khu F, đặc khu P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Ngô Thị T1; anh, em ruột: Không có; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2025 cho đến nay

Bị cáo H và bị cáo Q có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 07/9/2025 đến ngày 09/9/2025, tại khu phố G A, đặc khu P, tỉnh An Giang, Nguyễn Cao H và Phan Văn Q nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 07/9/2025, Phan Văn Q rủ Nguyễn Cao H đến nhà Q tại khu phố G A, đặc khu P, tỉnh An Giang để sử dụng ma túy, thì H đồng ý. H rủ Nguyễn Minh H1 cùng đi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H và H1 đến nhà Q. Lúc này Lâm Thái T2 bạn của Q đang chơi tại nhà Q. Thấy H và H1 đến nên Q lấy ra 02 viên ma túy và 02 bịch ma túy Q mua trước đó của người tên B (chưa rõ nhân thân) tại khu phố A A, đặc khu P với giá 4.000.000 đồng để sử dụng. Q bẻ 02 viên ma túy ra chia cho H, H1, T2 mỗi người nửa viên sử dụng. Sau đó cả nhóm đi vào phòng ngủ của Q mở đèn và nhạc nghe. Tại đây, Q tiếp tục lấy bịch ma túy ra đổ ra đĩa sứ, H đốt ma túy lên rồi Q, H, H1 và T2 cùng sử dụng. Sau đó H rủ thêm Nguyễn Hồng Đ1 cùng đến sử dụng ma túy. Cả nhóm sử dụng ma túy xong thì nằm ngủ tại phòng của Q.

Lần thứ hai: Đến khoảng 21 giờ ngày 08/9/2025, Nguyễn Cao H, Nguyễn Minh H1 và Nguyễn Hồng Đ1 đến khu vực cầu N, thuộc khu phố G D, đặc khu P gặp Lê Quốc T3, H rủ T3 cùng đến nhà Phan Văn Q sử dụng ma túy. Sau đó, T3, H1 và Đ1 đi đến nhà Q tại khu phố G A, đặc khu P. Riêng H thuê taxi đi đến đoạn đường thuộc khu phố F A mua của người tên B1 (chưa rõ nhân thân) 02 bịch ma túy và 05 viên ma túy với giá 3.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đem về nhà Q. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H lấy bịch ma túy đổ ra đĩa sứ nấu lên rồi cùng với Q, Đ1, H1, T2 và Quốc T3 tiếp tục sử dụng ma túy của H tại phòng của Q. Sau đó, H lấy 01 viên ma túy bẻ đôi ra sử dụng nửa viên, Quốc T3 sử dụng 01 viên. Số ma túy còn lại 01 bịch, 03 viên và nửa viên H cất giấu trên kệ tivi tại phòng khách để sử dụng sau, Phan văn Q không biết.

Lần thứ ba: Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 09/9/2025, Nguyễn Cao H sử dụng điện thoại điện rử Trần Minh P và Võ Tấn T4 đến nhà Phan Văn Q sử dụng ma túy, thì P và Tấn T4 đồng ý. Sau đó, P và Tấn T4 chở theo bạn gái là Lê Thị Diễm T5 và Lưu Thị Ngọc L cùng đi đến nhà Q tại khu phố G A, đặc khu P. Lúc này khoảng 09 giờ cùng ngày, H nói cho cả nhóm biết có ma túy loại thuốc lắc H bỏ trên kệ phía sau tivi, ai cần sử dụng thì đến lấy, lúc này Q đang nằm ngủ nên không biết H cất giấu ma túy. Sau đó, H rủ tất cả cùng vào phòng ngủ của Q, H lấy bịch ma túy trên kệ tivi đổ ra đĩa nấu lên rồi cả nhóm thay phiên nhau sử dụng ma túy. Một lúc sau, Quốc T3 đi đến kệ phía sau tivi lấy 01 viên ma túy sử dụng rồi vào phòng. Đến khoảng 11 giờ ngày 09/9/2025, Công an đặc khu P2, tỉnh An Giang đến kiểm tra nhà Q phát hiện bắt quả tang Q, H, H1, Lê Quốc T3, P, Võ Tấn T4, T2, Đ1, T5 và L đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 02 viên ma túy và 01 phần viên ma túy của H cất giấu trên kệ tivi tại nhà của Q. Ngày 18/9/2025, Nguyễn Cao H và Phan Văn Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố, tạm giam để điều tra.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 bịch nylon màu đen, có rãnh gài viền màu đen, kích thước 06cm x 9,4cm bên trong chứa 02 viên nén màu đỏ và 01 phần viên nén màu đỏ, không rõ hình dạng, đã được niêm phong (của Nguyễn Cao H);
- 02 bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 03cm x 04cm bên trong bịch nylon còn chứa chất bột màu trắng và 02 bịch nylon màu đen, có rãnh gài viền màu đen kích thước khoảng 2,9cm x 3,7cm bên trong còn chứa chất bột màu trắng, đã được niêm phong (của Nguyễn Cao H);
- 01 điện thoại di động hiệu Realme, đã qua sử dụng (thu giữ của Phan Văn Q);
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro màu xám, bị nứt vỡ mặt sau, đã qua sử dụng (của Nguyễn Cao H);
- 01 loa màu đen, hiệu Harman/karaon đã qua sử dụng;
- 01 máy chiếu màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 máy chiếu màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 23cm, đã qua sử dụng;
- 06 thẻ nhựa, đã qua sử dụng;
- 01 que gas màu vàng, đã qua sử dụng;
- 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, đã qua sử dụng;
- 01 hộp nhựa trong suốt, đã qua sử dụng.

*** Tại kết luận giám định số:** 616/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A kết luận:

- Mẫu 01: Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,8981 gam.

- Mẫu 02: Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng mẫu gửi giám định do mẫu vật quá ít.

- Mẫu 03: Mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng mẫu gửi giám định do mẫu vật quá ít.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

*** Tại Cáo trạng số:** 21/CT-VKSAGG-KV ngày 02/4/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang đã truy tố các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Cao H, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Phan Văn Q, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao Huy P1 các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Văn Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao H từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 251 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt cho bị cáo trong trường hợp phạm nhiều tội.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tại Bản án số 31/2025/HS-ST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang.

2. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phan Văn Q** từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu 197/2025; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 23cm, đã qua sử dụng; 06 thẻ nhựa, đã qua sử dụng; 01 quạt gas màu vàng, đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa trong suốt, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme, đã qua sử dụng (thu giữ của **Phan Văn Q**); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro màu xám, bị nứt vỡ mặt sau, đã qua sử dụng; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, đã qua sử dụng; 01 loa màu đen, hiệu Harman/karaon đã qua sử dụng; 01 máy chiếu màu đen, đã qua sử dụng; 01 máy chiếu màu trắng, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh A**, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo **Nguyễn Cao H** và **Phan Văn Q** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, đánh giá công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Trong

các ngày từ 07/9/2025 đến ngày 09/9/2025, tại nhà của bị cáo **Phan Văn Q** thuộc **khu phố G A, đặc khu P, tỉnh An Giang**, các bị cáo đã nhiều lần tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo **Nguyễn Cao H** là người trực tiếp mua ma túy, chuẩn bị công cụ, phương tiện, rủ rê, lôi kéo nhiều người tham gia và trực tiếp cùng bị cáo **Phan Văn Q** tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo **Nguyễn Cao H** còn có hành vi cất giấu trái phép 0,8981 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang truy tố bị cáo **Nguyễn Cao H** về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo **Phan Văn Q** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Việc tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ làm gia tăng tình trạng nghiện ma túy mà còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án, bị cáo **Nguyễn Cao H** giữ vai trò chính, là người trực tiếp mua ma túy, chuẩn bị công cụ, phương tiện, rủ rê, lôi kéo nhiều người tham gia sử dụng và còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo này.

Đối với bị cáo **Phan Văn Q**, tuy không trực tiếp mua ma túy trong tất cả các lần nhưng đã cho sử dụng địa điểm là nơi ở của mình, đồng thời cùng tham gia vào việc tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy, nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tự thú những lần phạm tội trước mà chưa bị phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo **Phan Văn Q** có thân nhân là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến nên được xem xét thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên nghi cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Tại phiên tòa các bị cáo khai nguồn gốc ma túy bị thu giữ là do đối tượng tên **B1** và **B** hiện tại chưa xác định được nhân thân nên **Công an tỉnh A** tiếp tục điều tra xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các đối tượng khác: Đối với **Lâm Thái T2**, **Nguyễn Minh H1**, **Nguyễn Hồng Đ1**, **Lê Quốc T3**, **Võ Tấn T4**, **Trần Minh P**, **Lê Thị Diễm T5** và **Lưu Thị Ngọc L** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, **Công an tỉnh A** đã xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; 06 thẻ nhựa; 01 quạt gas màu vàng và 01 hộp nhựa trong suốt là các công cụ được sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng hợp pháp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro của bị cáo **Nguyễn Cao H** và 01 điện thoại di động hiệu Realme của bị cáo **Phan Văn Q** là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 loa màu đen hiệu Harman/Kardon, 02 máy chiếu (01 màu đen, 01 màu trắng), 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng là các vật chứng được sử dụng phục vụ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị về tội danh, mức hình phạt và biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Cao Huy P1** các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo **Phan Văn Q** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[1.2] Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. **Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao H 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 251 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. **Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao H 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo **Nguyễn Cao H** phải chấp hành chung 09 (chín) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự: **Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tại Bản án số 31/2025/HS-ST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang. Buộc bị cáo Nguyễn Cao H phải chấp hành chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2025.

[1.3] Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. **Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 05 (năm) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu 197/2025; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 23cm, đã 8

qua sử dụng; 06 thẻ nhựa, đã qua sử dụng; 01 quạt gas màu vàng, đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa trong suốt, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme, đã qua sử dụng (thu giữ của **Phan Văn Q**); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro màu xám, bị nứt vỡ mặt sau, đã qua sử dụng; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, đã qua sử dụng; 01 loa màu đen, hiệu Harman/karaon đã qua sử dụng; 01 máy chiếu màu đen, đã qua sử dụng; 01 máy chiếu màu trắng, đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/4/2026).

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2021/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Cao H** và **Phan Văn Q** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSNDKV2 – An Giang;
- PTHADSKV2 – An Giang;
- Phân trại tạm giam Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Bình